

Bản án số: 13 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 8 năm 2020
V/v: "*tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Vĩnh
2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về "*tranh chấp Hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thái B, sinh năm 1984 (có mặt); nơi cư trú: K 15, thị trấn H, thị trấn Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
2. Bị đơn: anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1984 (vắng mặt không có lý do); nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thái B trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức A ngày 14 tháng 02 năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn không bị lừa dối ép buộc gì. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh Nguyễn Đức A. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không được hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Đức A không

chịu khó làm ăn, hay tụ tập chơi bời, sử dụng ma túy đá, nhiều lần đánh đập chị không có đạo đức vợ chồng. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Nguyễn Đức A vẫn không thay đổi, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Không thể tiếp tục chung sống được với anh Nguyễn Đức A nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại k15 thị trấn H, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ để sinh sống vào tháng 8/2019. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức A.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Hiện nay chị B không có thai.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức A đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Đức A không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, phiên hòa giải. Anh Nguyễn Đức A không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của chị B. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đức A vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa...

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thái B đề nghị giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đức A.

Về nuôi con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị B phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn là anh Nguyễn Đức A hiện nay đang cư trú tại thôn H, xã Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đức A đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Đức A không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy bị đơn là anh Nguyễn Đức A vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh Nguyễn Đức A vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Đức A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thái B và anh Nguyễn Đức A kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống theo chị B thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Đức A không chịu khó làm ăn, hay tụ tập chơi bời, sử dụng ma túy đá, nhiều lần đánh đập chị không có đạo đức vợ chồng. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Nguyễn Đức A vẫn không thay đổi, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị đề nghị được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai ông Nguyễn Văn T (bố đẻ anh Nguyễn Đức A) thì nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau và đánh nhau. Hiện nay, anh A vẫn đang ở địa phương. Ông có thông báo về việc chị B xin ly hôn anh, thông báo cho anh biết về việc Tòa án gửi giấy triệu tập nhưng anh A không có ý kiến, đến Tòa án làm việc hay không ông không biết.

Qua xác minh tại địa phương (nơi anh chị chung sống) cung cấp quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8/2019.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh Nguyễn Đức A đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc chị B xin ly hôn anh Nguyễn Đức A là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Đức A vắng mặt không đến Tòa án

làm việc thể hiện anh Nguyễn Đức A cố tình gây khó khăn cho chị B và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B được ly hôn anh Nguyễn Đức A.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị B không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thái B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thái B

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thái B được ly hôn anh Nguyễn Đức A.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thái B phải chịu 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0001733 ngày 22/4/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Nguyễn Thái B đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND thị trấn H, Lâm Thao,
- Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Quốc Hồng

